TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST- DS	*Thuận Thành, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2014/TLST-DS ngày 04/06/2014;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Số nhà 41, Đường Ng, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Công ty Luật TNHH số 1 B. Địa chỉ: Số 126A, H, V, TP B, tỉnh B;

Bị đơn: Ông Vương Văn U, sinh năm 1971 và bà Hà Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Anh Ngh, sinh năm 1971; Địa chỉ: Kh, phường Kh, thành phố B, tỉnh B;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vương Thành T, sinh năm1993; Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh B.

2. Chị Vương Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T và chị H: Ông Nguyễn Anh Ngh, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu Th, phường Kh, thành phố B, tỉnh B;

3. Văn phòng công chứng A7 - tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: Số 28 Ng, phường T, thành phố B. tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tuấn B – Trưởng văn phòng;

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 03/11/2011 giữa ông Vương Văn U, bà Hà Thị H với ông Nguyễn Văn L số công chứng: 1089.2011/CNQSDĐ, quyển số 01.2011/HĐGD ngày 03/11/2011 đối với thửa đất số 464, tờ bản đồ số 21, diện tích 558 m^2 và tài sản gắn liền trên thửa đất tại địa chỉ: Đ, Đ, Th, B vô hiệu;

2. Hộ gia đình ông Vương Văn U được quyền sử dụng thửa đất số 464, tờ bản đồ số 21, diện tích 558 m^2 và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên thửa đất tại địa chỉ: Đ, Đ, Th, B;

3. Hộ gia đình ông Vương Văn U có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 464, tờ bản đồ số 21, diện tích 558 m^2 và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên thửa đất tại địa chỉ: Đ, Đ, Th, B;

4. Các đương sự đã tự thỏa thuận và thực hiện xong về hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

Về án phí: - Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2012/00901 ngày 04 tháng 06 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Phương Th được hoàn trả số tiền chênh lệch là 700.000đ;

- Hoàn trả ông Vương Văn U, bà Hà Thị H 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2012/01095 ngày 07 tháng 09 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Hoàn trả anh Vương Thành T (do ông Nguyễn Anh Ngh đại diện nộp thay) 300.000đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003154 ngày 10 tháng 06 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Hoàn trả chị Vương Thị H (do ông Nguyễn Anh Ngh đại diện nộp thay) 300.000đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003153 ngày 10 tháng 06 năm 2019của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 10.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận đã nộp đủ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Vương Thị Hà